

SLP

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 322/TTr-UBND

An Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

Về việc ban hành Nghị quyết quy định định mức các khoản đóng góp  
và chế độ hỗ trợ miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy  
bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh An Giang

<b>ĐẾN</b>	Ngày: 07/6/2018
	Số: 5575
	Chuyển:
	Lưu Hồ Sơ: TTr. UBND

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng (sau đây viết tắt là Nghị định số 94/2010/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng (sau đây viết tắt là Thông tư số 117/2017/TT-BTC);

Nhằm đa dạng hóa các hình thức, biện pháp cai nghiện ma túy, tập trung đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang” đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó: mục tiêu đến năm 2020 giảm tỷ lệ người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh xuống còn 6% số người nghiện có hồ sơ quản lý, tăng tỷ lệ người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

Việc ban hành quy định về đối tượng, định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm chi phí đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng nhằm giúp các địa phương thực hiện tốt việc quản lý đối tượng, cũng như việc cập nhật, lập hồ sơ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian tới. Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo và trình Hội đồng nhân dân tỉnh cụ thể như sau:

**I. Sự cần thiết**

Từ năm 2014 đến nay, trên địa bàn tỉnh chỉ thực hiện các biện pháp, hình thức cai nghiện bắt buộc và cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở, cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng, chưa áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng do thiếu các văn bản quy định về kinh phí thực hiện, chế độ đóng góp, hỗ trợ, miễn giảm chi phí cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng nên hiệu quả cai nghiện tại cộng đồng còn thấp. Để đẩy mạnh cai nghiện tại cộng đồng, ngày 06 tháng 11 năm 2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 117/2017/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy

bắt buộc tại cộng đồng, trong đó tại Khoản 2 Điều 8 quy định mức đóng chi phí cai nghiện bắt buộc như sau:

*“2. Mức đóng góp cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo nguyên tắc đảm bảo đủ chi phí, phù hợp với tình hình thực tế từ địa phương”*

Bên cạnh đó, hiện nay số lượng người nghiện bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh có chiều hướng gia tăng và luôn trong tình trạng quá tải, các địa phương chưa chủ động trong việc áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng mà chỉ trông chờ vào chính sách cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở.

Nhằm đa dạng hóa các hình thức, biện pháp cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định mức đóng góp và chế độ hỗ trợ, miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh An Giang.

## II. Mục đích, nội dung

### 1. Mục đích

- Thực hiện tốt Đề án “Đổi mới công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang” đến năm 2020, nâng cao trách nhiệm của các địa phương trong công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, nhằm giảm tác hại của nghiện ma túy, giảm tình trạng sử dụng ma túy trái phép, kiểm chế sự gia tăng số người nghiện mới và hạn chế lây nhiễm HIV/AIDS, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Đa dạng hóa các biện pháp và mô hình điều trị nghiện ma túy, ngoài việc áp dụng các biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở, cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng, biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng nhằm làm giảm áp lực quá tải của Cơ sở, qua đó cũng tạo điều kiện cho người bị cai nghiện bắt buộc không cách ly với cộng đồng, tiếp tục tham gia các hoạt động xã hội, làm việc..., ổn định cuộc sống tái hòa nhập cộng đồng.

### 2. Nội dung

#### a) Định mức các khoản đóng góp

Người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định trên địa bàn tỉnh An Giang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng theo Luật Phòng chống ma túy hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được miễn, giảm và hỗ trợ theo quy định), gồm:

- Chi phí khám sức khỏe: 150.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.
- Xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt con: 200.000 đồng/người/lần chấp hành Quyết định;
- Tiền thuốc trong hỗ trợ điều trị cắt con nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

- Tiền ăn trong thời gian cắt cơn nghiện tập trung tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tính: 40.000 đồng/người/ngày, thời gian cắt cơn nghiện đến khi có kết quả xét nghiệm âm tính với chất ma túy.

- Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh nếu đối tượng có nhu cầu.

b) Chế độ miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy

Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật tại địa phương, được xem xét miễn chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng, gồm:

- Chi phí khám sức khỏe: 150.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 200.000 đồng/người/lần chấp hành Quyết định.

- Kinh phí thực hiện:

+ Đối với trường hợp cắt cơn cai nghiện tập trung tại cộng đồng: Sử dụng trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn.

+ Đối với trường hợp cắt cơn cai nghiện tập trung tại cơ sở: Sử dụng trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ sở.

Nhằm triển khai thực hiện tốt công tác cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất ban hành Nghị quyết quy định mức đóng góp và chế độ hỗ trợ, miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Kính trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết nghị. /*Đ*

**Nơi nhận:**

- TT: TU, UBND tỉnh;
- Sở: LĐTB&XH, TC;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thanh Bình*  
**Nguyễn Thanh Bình**

Số: /2018/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định định mức các khoản đóng góp  
và chế độ hỗ trợ miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy  
bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng (sau đây viết tắt là Nghị định số 94/2010/NĐ-CP);*

*Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng (sau đây viết tắt là Thông tư số 117/2017/TT-BTC);*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức đóng góp và chế độ hỗ trợ, miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định định mức các khoản đóng góp và chế độ hỗ trợ miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

## 1. Định mức các khoản đóng góp

Người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định trên địa bàn tỉnh An Giang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng theo Luật Phòng chống ma túy hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được miễn, giảm và hỗ trợ theo quy định), gồm:

- Chi phí khám sức khỏe: 150.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.
- Xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 200.000 đồng/người/lần chấp hành Quyết định;
- Tiền thuốc trong hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;
- Tiền ăn trong thời gian cắt cơn nghiện tập trung tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh: 40.000 đồng/người/ngày, thời gian cắt cơn nghiện đến khi có kết quả xét nghiệm âm tính với chất ma túy.
- Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh nếu đối tượng có nhu cầu.

## 2. Chế độ miễn, giảm

Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật tại địa phương, được xem xét miễn chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng, gồm:

- Chi phí khám sức khỏe: 150.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.
- Xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 200.000 đồng/người/lần chấp hành Quyết định.
- Kinh phí thực hiện:
  - + Đối với trường hợp cắt cơn cai nghiện tập trung tại cộng đồng: Sử dụng trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn.
  - + Đối với trường hợp cắt cơn cai nghiện tập trung tại cơ sở: Sử dụng trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ sở.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2018, có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ III - Văn phòng chính phủ;
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Cơ quan thường trú: Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân tại An Giang;
- Truyền hình Quốc hội tại An Giang;
- Báo AG, Đài PTTH AG, Website tỉnh AG;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.Tổng hợp.

**CHỦ TỊCH**

Số: 1137b/TTr-SLĐTBXH

An Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**Về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức đóng góp và chế độ hỗ trợ, miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh An Giang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện Công văn số 290/UBND-TH ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc đăng ký nội dung trình tại kỳ họp lần thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, trong đó: Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ, mức đóng góp và chế độ miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện xong quy trình dự thảo văn bản, lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị, thành phố theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, Sở Tư pháp tỉnh có Báo cáo số 147/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ, mức đóng góp và chế độ miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang. Theo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh, việc ban hành Nghị quyết là hợp hiến, hợp pháp, cần thiết, đúng thẩm quyền. Tuy nhiên Sở Tư pháp đề nghị điều chỉnh thu gọn đối tượng áp dụng, nên nội dung Nghị quyết thành Nghị quyết quy định mức đóng góp và chế độ hỗ trợ, miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Để kịp thời triển khai mức đóng góp và chế độ hỗ trợ, miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh kính trình UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức đóng góp và chế độ hỗ trợ, miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh An Giang tại kỳ họp lần thứ 7, khóa IX.

(Đính kèm dự thảo Tờ trình của UBND và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức đóng góp và chế độ hỗ trợ, miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh An Giang và các văn bản liên quan).

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xem xét, chấp thuận./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc SLĐTBXH;
- Lưu: VT, Chi cục PCTNXH.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Văn Tuấn

## BÁO CÁO

### **Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức đóng góp và chế độ miễn, giảm, hỗ trợ chi phí cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1096/SLĐT BXH-PCTNXH ngày 29/5/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đề nghị thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức đóng góp và chế độ miễn, giảm, hỗ trợ chi phí cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

#### **I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo**

- Đối tượng áp dụng tại Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định:

##### *“1. Đối tượng áp dụng*

*a) Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên có nơi cư trú ổn định trên địa bàn tỉnh An Giang tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh (sau đây viết tắt là cơ sở).*

*b) Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên có nơi cư trú ổn định trên địa bàn tỉnh An Giang tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; bị áp dụng biện pháp bắt buộc tại cộng đồng.”*

Tuy nhiên, tại Khoản 2, 3 Điều 2 Thông tư số 117/2017/TT-BTC quy định:

##### *“Điều 2. Đối tượng áp dụng*

...

*2. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật xử lý vi phạm hành chính.*

*3. Người nghiện ma túy điều trị, cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng theo Luật phòng, chống ma túy.”*

Theo đó, các nội dung mức đóng góp và chế độ miễn, giảm, hỗ trợ chi phí cai nghiện đối với các đối tượng cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 117/2017/TT-BTC thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh (Cụ thể tại Khoản 2, Khoản 3, Điểm b Khoản 11, Khoản 13 Điều 6; Điều 8, Điều 9, Điều 10).





UBND TỈNH AN GIANG  
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THAMDINH-NO

Số: 1096/SLĐT BXH-PCTNXH

An Giang, ngày 29 tháng 5 năm 2018

V/v thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức đóng góp chi phí cai ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh An Giang

Thực hiện Công văn số 290/UBND-TH ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc đăng ký nội dung trình tại kỳ họp lần thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, trong đó: Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “quy định mức đóng góp chi phí cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh An Giang”. Đến nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện xong quy trình dự thảo văn bản, lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố.

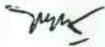
Để thực hiện đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 290/UBND-TH; Kính đề nghị Sở Tư pháp thẩm định và có ý kiến đề Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn chỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp lần thứ 7, khóa IX.

*(Đính kèm dự thảo Tờ trình của UBND và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức đóng góp chi phí cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh tỉnh An Giang và các văn bản có liên quan).*

Trân trọng sự quan tâm phối hợp của Quý Sở./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chi cục PCTNXH;
- Lưu: VT.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Văn Tuấn

**BIỂU TỔNG HỢP**

**Ý kiến đóng góp Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định  
mức đóng góp chi phí cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh**

*(Kèm theo Công văn số 1096/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang)*

**1. Phần tổng hợp ý kiến đóng góp và giải trình của cơ quan soạn thảo**

TT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
1	Phòng LĐTBXH huyện Châu Phú (Công văn số 41/PLĐTBXH ngày 12/4/2018)	Thống nhất với Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh (Công văn số 536/SKHĐT-KGVX ngày 16/4/2018)	Thống nhất với Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết	
3	Cơ sở Điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang	Tại Điểm a Khoản 2 Phần I Tờ trình, đề nghị thay thế bằng nội dung “a) Tiền ăn: Định mức tiền ăn của đối tượng xã hội hàng tháng là 0,8 mức lương cơ sở.”	Thống nhất và điều chỉnh theo ý kiến đóng góp
		Tại Điểm c Khoản 2 Phần I Tờ trình, đề nghị thay thế bằng nội dung “c) Quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết trang cấp một lần (chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân): 700.000 đồng/người/1 lần quyết định; Tiền vệ sinh phụ nữ: 30.000 đồng/người/tháng; Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng;	Bảo lưu quan điểm mức chi vật dụng cá nhân là: 700.000 đồng/người. Thống nhất và điều chỉnh theo ý kiến đóng góp mức chi tiền vệ sinh phụ nữ và tiền điện, nước sinh hoạt.
4	UBND huyện Thoại Sơn (327/UBND-VX ngày 18/4/2018)	Thống nhất với Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết	



5	UBND TP. Châu Đốc (Công văn số 1096/UBND-TH ngày 23/4/2018)	Thông nhất với Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết	
6	UBND huyện Chợ Mới (Công văn số 657/UBND-TH ngày 27/4/2018)	Thông nhất với Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết	
7	UBND huyện Phú Tân (Công văn số 1064/UBND-VP ngày 27/4/2018)	Thông nhất với Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết	
8	Sở Tài chính (Công văn số 931/STC-HCSN ngày 04/5/2018)	Tại Khoản 1 và Khoản 2 Phần 1 Tờ Trình, quy định mức chi hỗ trợ cho đối tượng bằng với quy định tại Thông tư 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính, nên thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh không cần thiết phải trình HĐND tỉnh. Do đó, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh xem xét, không tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đối với nội dung này.	Thông nhất và điều chỉnh theo ý kiến đóng góp.
		Tại Điểm a Khoản 3 Phần 1 Tờ trình, đề nghị thay thế nội dung “a) Người tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện tỉnh được hỗ trợ: tiền ăn; chi phí chăn, màn, chiếu, gối, quần áo ...” bằng nội dung “a) Người tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện tỉnh thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ: tiền ăn; chi phí chăn, màn, chiếu, gối, quần áo ...”	Thông nhất và điều chỉnh theo ý kiến đóng góp.
		Tại Điểm b Khoản 3 Phần 1 Tờ trình, đề nghị thay thế bằng nội dung “b) Người tự nguyện cai nghiện tại gia đình, cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.”	Thông nhất và điều chỉnh theo ý kiến đóng góp.
		Tại Điểm c Khoản 3 Phần 1 Tờ trình, đề nghị thay thế nội dung “c) Người bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng được hỗ trợ:” bằng nội dung “c) Người bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ:”	Thông nhất và điều chỉnh theo ý kiến đóng góp.

		<p>Tại Khoản 3 Phần 1 Tờ trình, quy định định mức chi hỗ trợ cho đối tượng bằng với quy định tại Thông tư 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính, nên thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh không cần thiết phải trình HĐND tỉnh. Do đó, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh xem xét, không tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đối với nội dung này.</p>	<p>Thông nhất và điều chỉnh theo ý kiến đóng góp.</p>
		<p>Tại Điểm a Khoản 1 Phần II Tờ trình, đề nghị xem xét không quy định mức đóng góp về “Chi phí chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ hàng năm là 0,9 mức lương cơ sở. Thời gian cai nghiện 6 tháng thì đóng 60% chi phí trên.”</p>	<p>Thông nhất và điều chỉnh theo ý kiến đóng góp.</p>
		<p>Tại Điểm b Khoản 1 Phần II Tờ trình, đề nghị bổ sung phần thuyết minh chi tiết các căn cứ tính toán và cơ sở xây dựng tỷ lệ giảm 50% chi phí cai nghiện cho các đối tượng thuộc hộ cận nghèo; gia đình có công với cách mạng nhưng không thuộc diện được miễn chi phí cai nghiện; gia đình đang sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.</p>	<p><b>Giải trình:</b> Hiện nay, Trung ương không có văn bản nào quy định loại đối tượng nào được giảm bao nhiêu, giảm phần chi phí nào?, nếu tính giảm cho từng loại đối tượng thì không thể tính toán được. Theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 117/2017/TT-BTC “người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng được xét <u>miễn</u> hoặc <u>giảm một phần</u> chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng ...”.</p>
		<p>Tại Điểm b Khoản 2 Phần II Quyết định, đề nghị bổ sung phần thuyết minh chi tiết các căn cứ tính toán và cơ sở xây dựng tỷ lệ giảm 50% chi phí cai nghiện cho các đối tượng thuộc hộ cận nghèo; gia đình có công với cách mạng nhưng không thuộc diện được miễn chi phí cai nghiện; gia đình đang sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.</p>	
		<p>Tại Khoản 1 và Khoản 2 Phần II Quyết định, quy định về đối tượng và mức đóng góp của các nhóm đối tượng bằng với quy định tại Thông tư 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính, nên thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh không cần thiết phải trình HĐND tỉnh. Do đó, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh xem xét, không tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đối với nội dung này.</p>	<p>Thông nhất và điều chỉnh theo ý kiến đóng góp: Chi trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định những khoản đóng góp, hỗ trợ, miễn, giảm theo quy định</p>
9	<p>UBND huyện Tri Tôn (Công văn số 207/UBND-VX ngày 07/5/2018)</p>	<p>Thông nhất với Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết</p>	
10	<p>Ủy ban MTTQ tỉnh An Giang (Công văn số 1108/MTTQ-BTT ngày 09/5/2018)</p>	<p>Thông nhất với Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết</p>	

11	UBND huyện Tịnh Biên (Công văn số 1663/UBND-VX ngày 09/5/2018)	Thống nhất với Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết	
12	UBND huyện Châu Thành (Công văn số 311/UBND-VX ngày 10/5/2018)	Thống nhất với Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết	
13	UBND huyện An Phú (Công văn số 571/UBND-TH ngày 17/5/2018)	Thống nhất với Dự thảo Tờ trình và Nghị quyết	

**Tổng hợp:** có 13 ý kiến đóng góp của 13 cơ quan, đơn vị và địa phương. Trong đó: có 02 ý kiến góp ý đề nghị sửa đổi, bổ sung.  
Đính kèm các văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

**2. Cơ quan tổng hợp:** Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang

NGƯỜI TỔNG HỢP



Huỳnh Phú Cường

An Giang, ngày 25 tháng 5 năm 2018



\* Lê Viết Hùng

9/15/18

UBND TỈNH AN GIANG  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 951 /STC-HCSN

An Giang, ngày 04 tháng 5 năm 2018

V/v góp ý Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ, mức đóng góp và chế độ miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh

SỞ LAO ĐỘNG - TB VÀ XH	
Số: 14434	
ĐẾN Ngày: 07/15/2018	
Giờ: .....	
Chuyên: Chi cục P. TN - XH	

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Sở Tài chính nhận được Công văn số 691/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 05/4/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc góp ý Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ, mức đóng góp và chế độ miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

Sau khi xem xét, Sở Tài chính có ý kiến đóng góp như sau:

1. Tại Khoản 1 và 2, Phần I của Dự thảo (trang 01 và 02) "Đối tượng và chế độ hỗ trợ": các mức chi cho đối tượng tại Khoản 1 và 2 đơn vị dự thảo bằng với mức chi quy định tại Điều 5, Điều 6, Thông tư số 117/2017/TT-BTC.

Căn cứ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 117/2017/TT-BTC, trong đó quy định một số nội dung thuộc Điều 6 phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, bao gồm:

"2. Tiền ăn, tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP. Căn cứ điều kiện cụ thể từng địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức quy định tại khoản này; phần kinh phí chi vượt định mức này (nếu có) do ngân sách địa phương tự bảo đảm.

3. Tiền hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP: Mức 70.000 đồng/học viên/năm;

Trường hợp hỗ trợ mức cao hơn mức quy định tại khoản này, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể."

Từ hướng dẫn nêu trên, do các mức chi đơn vị xây dựng tại Khoản 1 và 2, Phần I của Dự thảo bằng mức chi tại Thông tư số 117/2017/TT-BTC, do đó đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, không tham mưu cấp thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các nội dung này.

2. Tại Khoản 3, Phần I của Dự thảo (trang 02 và 03) "Đối tượng và chế độ hỗ trợ":

- Đối với các nhóm đối tượng tại Điểm a, Khoản 3, Phần I của Dự thảo: đề nghị đơn vị bổ sung vào cụm từ “thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật”, đồng thời chuyển sang nhóm đối tượng được hưởng chế độ miễn tỷ lệ % chi phí đóng góp (tại Phần II của Dự thảo) cho phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 8, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH.

- Đối với nhóm đối tượng tại Điểm b, Điểm c, Khoản 3, Phần I của Dự thảo: đề nghị đơn vị bổ sung vào cụm từ “thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật” cho phù hợp với đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 13, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH.

- Ngoài ra, căn cứ quy định tại Điều 8 và Điều 13, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH, về đối tượng và mức đóng góp cho các nhóm đối tượng nêu tại Khoản 3, Phần I của Dự thảo thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. Do đó, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, không tham mưu cấp thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các nội dung này.

3. Tại Khoản 1 và 2, Phần II của Dự thảo (trang 03 và 04) “Đối tượng, mức đóng góp và chế độ miễn, giảm chi phí cai nghiện”:

- Tại Điểm a, Khoản 1, Phần II của Dự thảo: căn cứ các khoản chi phí đóng góp trong thời gian tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm theo quy định tại Khoản 1, Điều 8, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét không quy định mức đóng góp đối với nội dung chi phí thứ 4 tại Dự thảo “Chi phí chần, màn, chiếu gối, ... đóng 60% chi phí trên”.

- Tại Điểm b, Khoản 1, Phần II của Dự thảo: đề nghị đơn vị bổ sung phần thuyết minh chi tiết các căn cứ tính toán và cơ sở xây dựng tỷ lệ giảm 50% chi phí cai nghiện cho các đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo, gia đình có công với cách mạng nhưng không thuộc diện được miễn chi phí cai nghiện, gia đình đang sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

- Tại Điểm b, Khoản 2, Phần II của Dự thảo: đề nghị đơn vị bổ sung phần thuyết minh chi tiết các căn cứ tính toán và cơ sở xây dựng tỷ lệ giảm 50% chi phí cai nghiện cho các đối tượng thuộc hộ cận nghèo; gia đình có công với cách mạng nhưng không thuộc diện được miễn chi phí cai nghiện; gia đình đang sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

- Ngoài ra, căn cứ quy định tại Điều 8 và Điều 12, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH, về đối tượng và mức đóng góp cho các nhóm đối tượng nêu tại Khoản 1 và 2, Phần II của Dự thảo thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. Do đó, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, không tham mưu cấp thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các nội dung này.

Sở Tài chính gửi Sở Lao động - Thương binh Xã hội tổng hợp, hoàn chỉnh Dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, HCSN.





SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH XÃ HỘI  
TỈNH AN GIANG  
CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ, CAI NGHIỆN MA TÚY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 115/CV-CSĐT CNMT

Tri Tôn, ngày 16 tháng 4 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ, mức đóng góp và chế độ miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh

Kính gửi : Chi Cục Phòng chống tệ nạn xã hội tỉnh An Giang

Sau khi nghiên cứu Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ, mức đóng góp và chế độ miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, nhận thấy:

- Tại điểm a khoản 1 phần I: Định mức tiền ăn của học viên hàng tháng là 0,8 mức lương cơ sở.

- Tại điểm a khoản 2 phần I: Định mức tiền ăn của đối tượng xã hội là 40.000 đồng/người/ngày.

Cơ sở đề nghị định mức tiền ăn của đối tượng xã hội bằng với định mức tiền ăn của học viên hàng tháng là 0,8 mức lương cơ sở. Do Cơ sở tiếp nhận, quản lý chung học viên và đối tượng xã hội nên chỉ có một bếp nấu ăn chung, không có bếp nấu riêng. Mặt khác, định mức tiền ăn của học viên và đối tượng xã hội chênh lệch, không bằng nhau sẽ khó quản lý, có sự phân biệt, định kiến về chế độ ăn trong học viên và đối tượng xã hội. Vì vậy, Cơ sở đề nghị định mức tiền ăn của học viên và đối tượng xã hội hàng tháng là 0.8 mức lương cơ sở, nhằm góp phần thực hiện tốt công tác quản lý, giữ an ninh trật tự tại Cơ sở.

- Tại điểm c khoản 2 phần I: Quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết trang cấp một lần (chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồng dùng sinh hoạt cá nhân): 700.000 đồng/người.

Cơ sở đề nghị bổ sung như sau: Quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết trang cấp một lần (chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồng dùng sinh hoạt cá nhân): 700.000 đồng/người/1 lần quyết định (cần quy định cụ thể số lần chấp hành quyết định để Cơ sở có căn cứ mua sắm trang bị cho đối tượng xã hội rõ ràng hơn).

Các nội dung khác của Tờ trình Cơ sở xin thống nhất. /-

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu: VT.



Lê Văn Chính